

Ngô Di Lân - Trí tuệ nhân tạo và tương lai của xung đột vũ trang

Ngô Di Lân là Tiến sĩ ngành Quan hệ Quốc tế (Đại học Brandeis, Mỹ). Các vấn đề nghiên cứu lớn của anh hiện nay bao gồm: xung đột vũ trang, chính sách ngoại giao nước lớn và ứng dụng của AI trong hoạch định chính sách an ninh quốc gia.

07/9/2023



Bản chất của trí tuệ nhân tạo (AI) là một phần mềm vi tính được phát triển để mô phỏng các chức năng nhận thức của bộ não con người, ví dụ như: nhận diện khuôn mẫu, giải quyết vấn đề, và xử lý ngôn ngữ tự nhiên.^[1] “Lời hứa” của các phần mềm AI tiên tiến nhất hiện nay như ChatGPT hay AlphaFold là chúng có thể tăng năng suất làm việc của mỗi người lên nhiều lần và thậm chí giúp chúng ta giải được nhiều bài toán mà trước đây tưởng chừng như bất khả thi. Mặt khác, sự phát triển thần tốc của AI cũng sẽ đặt ra nhiều nguy cơ tiềm tàng đối với an ninh quốc gia, thậm chí thay đổi một cách căn bản cách thức các quốc gia trong hệ thống quốc tế tương tác với nhau trong cả thời bình lẫn thời chiến. Bài viết này sẽ phân tích một số tác động lớn của AI đối với an ninh toàn cầu trong thời gian tới, cụ thể là mối quan hệ giữa trí tuệ nhân tạo và nguy cơ xung đột vũ trang trong tương lai.

AI và răn đe hạt nhân

Kể từ khi Robert Oppenheimer và các nhà khoa học khác thuộc dự án Manhattan chế tạo ra bom nguyên tử vào năm 1945, mới chỉ duy nhất Mỹ sử dụng loại loại vũ khí hủy diệt hàng loạt này khi lần lượt thả hai quả bom xuống Hiroshima và Nagasaki để buộc Đế quốc Nhật đầu

hàng. Tuy nhiên cả thế giới đã không ít lần phải “nín thở”, lo lắng cho vận mệnh mong manh của mình khi các cường quốc hạt nhân tiến đến bờ vực của chiến tranh.

Tháng 10/1962, Mỹ phát hiện Liên Xô đã chuyển một lượng tên lửa mang đầu đạn hạt nhân sang Cuba – một đảo quốc chỉ cách điểm cực nam của bang Florida chừng hơn 100 cây số. Nước này sau đó đã lập tức gây sức ép để Liên Xô phải rút toàn bộ tên lửa hạt nhân khỏi Cuba. Hành động của Liên Xô và phản ứng của Mỹ đã châm ngòi cho một cuộc khủng hoảng quân sự – ngoại giao vô tiền khoáng hậu bởi tại thời điểm đó không ai biết được kết cục sẽ ra sao nếu như một trong hai hoặc cả hai siêu cường có những tính toán sai lầm. Tài liệu lịch sử ghi chép lại nội dung những cuộc họp giữa Tổng thống Mỹ John F. Kennedy và các cố vấn quân sự trong 13 ngày định mệnh đó cho thấy các cố vấn đã khuyên Kennedy nên có những hành động quân sự cứng rắn để phủ đầu Cuba và Liên Xô, hoặc bằng việc đổ bộ lực quân, hoặc tiến hành một chiến dịch ném bom không kích.[\[2\]](#) Nhưng cuối cùng chiến tranh đã không xảy ra bởi hơn ai hết, những người lãnh đạo hàng đầu ở cả hai siêu cường đều hiểu rằng chỉ một nước đi sơ sẩy hay một tính toán sai lầm hoàn toàn có thể châm ngòi cho một cơn mưa hạt nhân đủ sức huỷ diệt toàn bộ thế giới và chấm dứt sự sống trên trái đất này.

Các học giả quốc tế, đặc biệt là ở Anh và Mỹ, lâu nay vẫn xem răn đe hạt nhân như một trong các “bí kíp” quan trọng nhất giúp ngăn chặn một cuộc đại chiến nổ ra giữa các cường quốc.[\[3\]](#) Logic đằng sau chiến lược răn đe này là không có bất kỳ quốc gia hay nhà lãnh đạo lý trí nào lại chủ động sử dụng vũ khí hạt nhân để tấn công một nước khác nếu biết rằng đối phương sẽ đáp trả bằng vũ khí hạt nhân, bởi hậu quả là sự diệt vong cho cả hai. Nói cách khác, răn đe hạt nhân ngăn chặn xung đột xảy ra nhờ nguyên lý “trạng chết, chúa cũng băng hà”: nếu anh tấn công tôi, tôi sẽ huỷ diệt anh, và cả hai sẽ cùng thua cuộc. Và nếu như vậy thì tốt hơn cả là hai bên không tấn công nhau ngay từ đầu. Vì cả Mỹ lẫn Trung Quốc đều là hai siêu cường sở hữu vũ khí hạt nhân nên nhiều ý kiến cho rằng “bẫy Thucydides” – một khái niệm chỉ nguy cơ chiến tranh giữa cường quốc tại vị và cường quốc đang trỗi dậy, chưa chắc đã áp dụng đối với hai siêu cường này.[\[4\]](#)

Nhưng đây lại là lý do vì sao những phát triển vượt bậc của công nghệ AI trong tương lai có thể trở thành một mối hiểm họa đối với toàn thế giới. Vũ khí hạt nhân với sức huỷ diệt ghê gớm có thể là một công cụ ngăn chặn đại chiến giữa các cường quốc nếu không bên nào tự tin rằng mình có thể giành phần thắng trong một cuộc chiến tranh hạt nhân. Nhưng AI có thể thay đổi điều đó và dần dần thuyết phục người ta tin rằng mình có khả năng đánh bại đối phương trước khi họ kịp đáp trả.

Trước hết, AI có thể tăng cường đáng kể khả năng một quốc gia theo dõi và giám sát kho vũ khí hạt nhân của một quốc gia khác. Các thuật toán AI thông minh có thể nhanh chóng xử lý một khối lượng dữ liệu khổng lồ (điều mà các chuyên gia phân tích khó lòng làm được), lọc nhiều các tín hiệu quan trọng, cho phép ta phân tích các hình ảnh chụp từ vệ tinh và các công cụ tình báo khác để xác định chính xác tọa độ của các hầm chứa vũ khí hạt nhân bí mật, các tàu ngầm có vũ khí hạt nhân đang lặn sâu dưới đáy biển và các xe chở tên lửa hạt nhân di động đang liên tục di chuyển ở những khu vực địa lý hiểm trở. Điều này có thể cho phép một quốc gia tấn công phủ đầu và loại bỏ toàn bộ kho vũ khí hạt nhân của địch thủ, đồng nghĩa với việc họ có thể sử dụng vũ khí hạt nhân để tấn công mà không sợ bị đáp trả.

Hơn nữa, AI có thể khiến cho các lá chắn tên lửa vận hành hiệu quả hơn nhiều lần so với hiện nay. Thoạt qua điều này tưởng chừng như sẽ giúp củng cố hoà bình nhưng trên thực tế, rất có thể kết quả sẽ hoàn toàn trái ngược. Một khi các hệ thống phòng thủ tên lửa được trang bị công nghệ AI tối tân, chúng sẽ có khả năng nhận biết được các mối đe dọa nhanh hơn, sớm hơn và chính xác hơn, đồng thời có khả năng phân biệt chuẩn xác hơn giữa các tên lửa mang đầu đạn hạt nhân thật và các tên lửa mồi bẫy. Nói cách khác, những cường quốc hạt nhân mạnh về AI có thể sẽ chiếm ưu thế đáng kể trong cả công lẫn thủ, vừa cho phép họ nâng cao khả năng loại bỏ được kho vũ khí hạt nhân của đối phương, vừa cho phép họ phòng thủ một cách hiệu quả hơn trước các đòn đáp trả.^[5] Nếu như vậy, ít nhất trên lý thuyết, sự phát triển vượt trội trong công nghệ AI có thể sẽ nâng cao xác suất một quốc gia chủ động sử dụng vũ khí hạt nhân để tấn công phủ đầu một quốc gia khác, một hành động có thể mở ra chiếc “hộp Pandora” chứa những hậu quả khôn lường mà không ai đoán định trước được. Xét trên phương diện này, AI có thể khiến môi trường quốc tế bất định hơn, xói mòn an ninh toàn cầu.

AI và nguy cơ xung đột vũ trang

Tuy AI có tiềm năng nâng cao rủi ro xung đột hạt nhân, song nghịch lý là nó lại có thể góp phần ngăn không cho chiến tranh chính quy xảy ra.[\[6\]](#) Công nghệ AI làm được như vậy chủ yếu bởi nó có thể giúp các quốc gia đánh giá sớm và chính xác hơn tương quan lực lượng giữa hai bên và kịch bản khả dĩ nhất nếu chiến tranh nổ ra. Theo nhà khoa học chính trị Mỹ James Fearon, người đã xuất bản nhiều công trình nghiên cứu khoa học có ảnh hưởng lớn trong lĩnh vực Quan hệ quốc tế, các quốc gia sẽ bất đắc dĩ tìm tới chiến tranh nếu không thể dàn xếp được bất đồng thông qua đàm phán hoà bình.[\[7\]](#) Và một trong những lý do hàng đầu khiến các nước không đạt được một thoả thuận chia sẻ lợi ích thông qua đàm phán là họ không biết chắc được ai sẽ giành phần thắng nếu xung đột nổ ra. Nói cách khác, các nhà lãnh đạo đôi lúc sẽ chọn chiến tranh thay vì đàm phán bởi họ tin rằng mình có thể giành một chiến thắng chớp nhoáng và ít hao tổn trên chiến trường, qua đó đạt được lợi ích mà không phải thoả hiệp với đối phương. AI với khả năng xử lý thông tin nhanh, toàn diện và khách quan hơn con người (vốn bị ảnh hưởng nhiều bởi định kiến và các “điểm mù tâm lý”), sẽ giúp các bên tranh chấp tiên đoán được kết quả của một cuộc chiến tiềm năng sớm và chính xác hơn, do đó tránh việc các nước phải “so găng” để biết ai sẽ giành phần thắng.

AI cũng sẽ ngăn ngừa chiến tranh xảy ra bằng cách liên tục theo dõi nhất cử nhất động về mặt chính trị – quân sự – ngoại giao của các đối thủ tiềm tàng, bên cạnh việc phân tích quan điểm ủng hộ hay phản đối của dư luận ở các nước đối địch trên mạng xã hội, từ đó đánh giá được nguy cơ xung đột vũ trang từ sớm, từ xa. Không những vậy, AI còn có thể hỗ trợ các chiến lược gia, các nhà hoạch định chính sách nhanh chóng xây dựng được nhiều kịch bản khủng hoảng phong phú trong một khoảng thời gian ngắn hơn đáng kể, từ đó cho phép họ phát triển những phương thức đáp trả tối ưu trong mọi trường hợp. Những chức năng này sẽ làm giảm đáng kể lợi thế đến từ sự bất ngờ của các nước có ý định tấn công trước, từ đó buộc họ phải tính toán kĩ lưỡng hơn nhiều nếu có ý định động binh. Có thể nói, một đòn tấn công bất ngờ như những gì Nhật Bản trước đây đã phát động nhằm vào Trân Châu Cảng sẽ khó có thể xảy ra trong tương lai vì các ý định gây chiến sẽ dễ bị nhận biết từ sớm và phía phòng thủ sẽ có sự chuẩn bị.

Cũng cần nói thêm rằng công nghệ AI sẽ không chỉ dừng lại ở các hệ thống đánh giá và phân tích. Một khi công nghệ chế tạo robot đã phát triển ở mức tương xứng với công nghệ AI hiện nay, chúng ta có thể sẽ chứng kiến sự ra đời của các binh đoàn robot tinh nhuệ, có thể chiến đấu ở các khu vực xa xôi hẻo lánh mà không cần ăn, ngủ, nghỉ và sẽ không có mối bận tâm về người thân hay gia đình.

Việc triển khai một đội robot với nền tảng là AI có thể làm tăng nguy cơ chiến tranh bởi trước hết, nó sẽ giảm thiểu đáng kể thương vong về người, đặc biệt là đối với các quốc gia vốn nhạy cảm với tổn thất nhân mạng. Đối với nhiều nền dân chủ phương Tây, chi phí chính trị của việc triển khai quân đội và khả năng thiệt hại nhân mạng là yếu tố chính khiến họ phải cân nhắc khi quyết định tham chiến. Nếu một phần đáng kể lực lượng quân sự sau này là các hệ thống do AI điều khiển, từ máy bay không người lái tự động đến phương tiện mặt đất không người lái, khả năng thương vong của con người sẽ giảm đáng kể.[\[8\]](#)

Hơn nữa, việc những người lính không còn phải trực tiếp xuất hiện ở chiến trường có khả năng dẫn đến nhận thức sai lệch, xa rời thực tế về hậu quả của chiến tranh, điều gần như chắc chắn gia tăng mức độ sẵn lòng sử dụng vũ lực. Nếu tổn thất về người trong xung đột được loại bỏ hoàn toàn hoặc giảm đáng kể, công chúng có thể coi chiến tranh là một biện pháp hợp lý để giải quyết tranh chấp hay thực hiện các mục tiêu ngoại giao vị kỷ. Đó là một trong những lý do vì sao chiến tranh lại xảy ra với tần suất cao hơn hẳn trong những thế kỷ và thiên niên kỷ trước, khi mà các bậc vua chúa trước đây xem binh lính chỉ như những quân tốt trên bàn cờ chiến lược của họ và người dân không có nhiều tiếng nói trong cách thức vận hành bộ máy quốc gia. Ngược lại, khi người dân càng phát huy quyền làm chủ, các chính phủ càng chịu lắng nghe hơn, xác suất chiến tranh giữa các quốc gia cũng giảm hơn.

Nhìn chung, AI có khả năng làm giảm nguy cơ chiến tranh xảy ra bằng cách cung cấp những đánh giá chính xác và kịp thời hơn, nhưng nó cũng gây ra một loạt vấn đề phức tạp có thể vô tình làm leo thang xung đột. Khi quân đội dần được thay thế bởi robot, việc giảm chi phí nhân lực có thể làm giảm nguy cơ chính trị của việc khơi mào xung đột, từ đó nâng cao khả năng các nước tìm đến vũ lực. Do đó, khi AI ngày càng được tích hợp vào các khuôn khổ quân sự và

ngoại giao, chúng ta sẽ cần một cách tiếp cận đa chiều, tinh táo để tận dụng lợi thế của nó, đồng thời giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn. Đây không chỉ đơn thuần là một câu hỏi mang tính kỹ thuật mà còn là một thách thức xã hội sâu sắc đòi hỏi phải nghiên cứu kỹ lưỡng và toàn diện để có thể đưa ra các chính sách phù hợp.

Tương lai của an ninh toàn cầu và hàm ý cho Việt Nam

Trong tương lai xa hơn, những tiến bộ trong AI cũng như sự tích hợp sâu rộng của công nghệ này vào trong bộ máy an ninh – quốc phòng của các quốc gia sẽ có những tác động đáng kể tới an ninh toàn cầu.

Một là, năng lực giám sát và nhận dạng mục tiêu của AI có thể sẽ làm xói mòn chiến lược hạt nhân “huỷ diệt lẫn nhau chắc chắn” (mutually assured destruction – MAD) mà cho đến nay vẫn giúp duy trì sự cân bằng mong manh giữa các quốc gia có vũ khí hạt nhân. Nếu hệ thống AI có thể xác định chính xác và đáng tin cậy vị trí kho vũ khí hạt nhân của đối phương thì nó có thể sẽ khuyến khích các đòn đánh phủ đầu nhằm vô hiệu hóa khả năng trả đũa của đối thủ. Điều này rất có thể sẽ đẩy các quốc gia vào một loại cuộc chạy đua vũ trang mới tập trung vào năng lực AI, thay vì mở rộng kho vũ khí hạt nhân. Cụ thể, các quốc gia sẽ có động lực để phát triển các hệ thống vũ khí nhằm vô hiệu hoá bộ máy AI của các nước đối địch. Vì lẽ đó, chúng ta có thể sẽ chứng kiến sự gia tăng của những chiến dịch tấn công mạng quy mô lớn hơn và tinh vi hơn nhằm vào các hệ thống AI.

Hai là, AI sẽ từng bước thay đổi cách thức các quốc gia tiến hành chiến tranh, thậm chí có thể thay đổi bản chất của chiến tranh một cách căn bản. Nếu như trước đây chiến tranh luôn gắn liền với yếu tố con người thì trong tương lai xa hơn, khi con người chỉ gián tiếp tham gia vào các cuộc xung đột vũ trang thì thiệt hại về người có thể giảm đi đáng kể. Như Clausewitz đã nói, chiến tranh vẫn sẽ là “sự kế tục của chính trị bởi những cách khác”, nhưng khi đó việc “đánh bại” một quốc gia sẽ không phụ thuộc vào việc tiêu diệt quân lính đối phương trên chiến trường nữa mà sẽ xoay quanh việc phá huỷ các hệ thống cơ sở hạ tầng của bộ máy chiến tranh của đối phương. Điều này một mặt có thể nâng cao an ninh con người, mặt khác sẽ đẩy an ninh quốc tế vào tình trạng bất ổn lớn hơn trước đây.

Ba là, AI có thể định vị lại những điểm nóng, có nguy cơ nổ ra xung đột vũ trang lớn trên toàn cầu. Trong nhiều năm qua, các chuyên gia vẫn thường đánh giá những khu vực như bán đảo Triều Tiên, eo biển Đài Loan hay Biển Đông là những điểm nóng lớn nhất do các yếu tố lịch sử cũng như tầm quan trọng về mặt địa – chính trị của chúng. Tuy nhiên, như đã lập luận ở trên, rất có thể những nơi tập hợp các nhà máy sản xuất chip cho các hệ thống AI, hay những nơi tập trung nhiều cơ sở chứa dữ liệu (vốn là nền tảng để phát triển các hệ thống AI tinh vi) sẽ trở thành những mục tiêu mới của các đòn tấn công, và vì vậy cũng sẽ là những nơi cần được gia cố, bảo vệ.

Khi công nghệ AI dường như đang tiến bộ từng ngày và gần như chắc chắn sẽ trở thành một phần không thể thiếu của cấu trúc an ninh toàn cầu, các nước nhỏ và tầm trung như Việt Nam sẽ phải đối mặt với những mối đe dọa bất đối xứng mới. Nằm ở khu vực địa – chính trị nhạy cảm, Việt Nam không thể đứng ngoài cuộc đua AI hiện nay. Cần phải thích ứng nhanh chóng, không chỉ để tích hợp AI vào trong các quá trình hoạch định chính sách quốc gia hay triển khai các biện pháp an ninh mạng thiết yếu, mà còn để phát triển nguồn nhân lực có khả năng hiểu và chống lại các mối đe dọa dành riêng cho AI. Do đó, cần gấp rút đầu tư nguồn lực cho giáo dục STEAM ở các cấp phổ thông, đặc biệt ở các thành phố mũi nhọn về công nghệ.

AI sẽ phát triển trong một môi trường quốc tế khó lường và nhiều bất định, điều đó khiến cách tiếp cận đa phương với vấn đề này trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Đối với Việt Nam, điều này có nghĩa là chủ động tham gia các diễn đàn quốc tế về đạo đức và quản trị AI, đảm nhận vai trò ngoại giao tích cực ở các cơ chế và sáng kiến đa phương để đảm bảo mối quan ngại của các quốc gia nhỏ hơn không bị gạt ra bên lề. Khi AI thay đổi cơ cấu của động lực xung đột toàn cầu, một chiến lược đa tầng—kết hợp cả thích ứng công nghệ và ngoại giao chuyên biệt—là không thể thiếu để đảm bảo an ninh của Việt Nam, và rộng hơn là hoà bình và ổn định khu vực trong kỷ nguyên mới.

[1] Xem thêm Nguyễn Việt Lâm, “Tác động của trí tuệ nhân tạo trong quan hệ quốc tế: Cơ hội, thách thức và đề xuất chính sách tham chiếu đối với Việt Nam”, 7/4/2021.

<https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/the-gioi-van-de-su-kien/-/2018/821708/tac-do-ng-cua-tri-tue-nhan-tao-trong-quan-he-quoc-te-co-hoi%2C-thach-thuc-va-de-xuat-chinh-sach-tham-chieu-doi-voi-viet-nam.aspx>

[2] Graham T. Allison, *Essence of Decision: Explaining the Cuban Missile Crisis*, Boston: Little, Brown and Company, 1971.

[3] Bruno Tertrais, *The Causes of Peace: The Role of Deterrence*, 1/2018.
<https://frstrategie.org/sites/default/files/documents/publications/recherches-et-documents/2018/201802.pdf>

[4] Mastro, Oriana S. (2019). In the Shadow of the Thucydides Trap: International Relations Theory and the Prospects for Peace in U.S.-China Relations. *Journal of Chinese Political Science*, 24, 25–45. <https://doi.org/10.1007/s11366-018-9581-4>

[5] Đây là lý do vì sao hai học giả Keir Lieber và Daryl Press lập luận rằng vũ khí hạt nhân không tạo ra một cuộc cách mạng trong quan hệ quốc tế. Xem thêm, Lieber, K. A., & Press, D. G. (2020). *The Myth of the Nuclear Revolution: Power Politics in the Atomic Age*. Cornell University Press.

[6] Chiến tranh chính quy có thể tạm hiểu là chiến tranh thông thường giữa các quân đội đang tham chiến, không sử dụng vũ khí huỷ diệt hàng loạt như bom hạt nhân, vũ khí hoá học hay sinh học.

[7] Fearon, James D. (1995). Rationalist explanations for war. *International organization*, 49(3), 379-414.

[8] Không quân Mỹ đã bắt đầu thử nghiệm với các loại phi cơ chiến đấu không người lái dựa trên AI. Xem, A.I. Comes to the U.S. Air Force.

<https://www.nytimes.com/interactive/2023/08/27/us/politics/air-force-ai-wingman.html>

<https://nghienquocute.org/2023/09/07>